

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 80/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 05/TTr-SKHĐT ngày 20 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng và năm về Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐ VP.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử Trà Vinh;
- Lưu: VT, KT. 03

E:\Tam nam 2025\Quy et dinh\07.KHthuchienNghiquyet02cuacChinhphu.docx

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI CHU TICH
PHO CHU TICH



Châu Văn Hòa



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số: 80/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động.
- b) Tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số.
- c) Tạo lập và hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tháo bỏ rào cản, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, an toàn, chi phí thấp để khơi thông nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, nhất là đầu tư tư nhân và thúc đẩy hợp tác công tư; đồng thời, khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình kinh doanh mới phù hợp và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển.

2. Yêu cầu

- a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến Kế hoạch đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị và thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch.
- b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, trong đó xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo Kế hoạch được triển khai kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, của quốc gia.

3. Mục tiêu

- a) Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, cải thiện vị trí trên bảng xếp hạng so với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân.
- b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh đổi mới, sáng tạo. Đồng thời, củng cố niềm tin, tạo điểm tựa cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền hoặc cần điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch này cho phù hợp với quy định hiện hành, các đơn vị phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
(Kèm theo Quyết định số: 80/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư			
1.1	Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định của pháp luật và kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
1.2	Kịp thời nhận diện các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai các dự án đầu tư, có văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn hoặc đề xuất hướng xử lý đến cơ quan có thẩm quyền; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra đôn đốc tiến độ thực hiện dự án của nhà đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Tổ hỗ trợ theo Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên
2	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị để nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính			
2.1	Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên
2.2	Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2.3	Hoàn thiện các chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, nhằm tăng cường khả năng truy cập, khai	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan và	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
	thác dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần; đảm bảo thống nhất đồng bộ, liên thông và khả năng chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin khác có liên quan phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh		Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	
2.4	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện hiệu quả các phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử, hệ thống thư điện tử công vụ, các dự án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh			
2.5	Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
3	Nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển doanh nghiệp			
3.1	Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
3.2	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Vườn ươm doanh nghiệp tỉnh, nhất là hoạt động ươm tạo doanh nghiệp, hoạt động đổi mới sáng tạo thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Trường Đại học Trà Vinh	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
3.3	Tư vấn và hỗ trợ thủ tục đầu tư cho doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
3.4	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến thị trường trong và ngoài nước; đồng thời, phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh. - Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế đến doanh nghiệp. - Hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. 	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
4	Kiểm tra, rà soát kế hoạch thanh tra tại địa phương			
4.1	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị và địa phương thực hiện rà soát kế hoạch thanh tra và điều chỉnh trong trường hợp thấy cần thiết để đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
4.2	Xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2025			